

# PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HOA CÚC CHI TẠI LÀNG DƯỢC LIỆU NGHĨA TRAI, XÃ TÂN QUANG, HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Đoàn Bích Hạnh\*, Thái Thị Nhung, Đồng Thanh Mai

*Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

\*Tác giả liên hệ: doanbichhanh@vnua.edu.vn

Ngày nhận bài: 12.07.2022

Ngày chấp nhận đăng: 22.11.2022

## TÓM TẮT

Cây hoa cúc chi đang là cây trồng chủ lực của làng dược liệu Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Thông qua việc tổng hợp, so sánh các số liệu thứ cấp từ báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Tân Quang cũng như số liệu khảo sát 45 hộ trồng hoa trên địa bàn. Bài viết nhằm đánh giá thực trạng phát triển sản xuất cây hoa cúc chi tại làng dược liệu trong thời gian qua. Kết quả phân tích cho thấy, cây hoa cúc chi đem lại thu nhập hỗn hợp bình quân cao hơn so với nhiều cây trồng truyền thống khác. Cây hoa cúc chi có tiềm năng phát triển rất lớn nhưng còn đối mặt với một số rào cản như đất đai sản xuất manh mún, kinh nghiệm sản xuất thủ công và nhỏ lẻ, giá bán nhiều dao động. Do vậy, trong thời gian tới, chính quyền các cấp và các tác nhân liên quan cần sớm thực hiện một số giải pháp cụ thể để thúc đẩy phát triển sản xuất hoa cúc chi bền vững hơn.

Từ khóa: Cây hoa cúc chi, Nghĩa Trai, phát triển, sản xuất.

## Development of Chrysanthemum Production in Nghia Trai Medicinal Village, Tan Quang Commune, Van Lam District, Hung Yen Province

## ABSTRACT

Chrysanthemum is the main crop of Nghia Trai medicinal village, Tan Quang commune, Van Lam district, Hung Yen province. Through the activities of synthesizing and comparing secondary data from reports of the People's Committee of Tan Quang commune and through survey data of 45 households, the study assessed the current situation of development of chrysanthemum production in the area. The results showed that chrysanthemum brought a high average mixed income compared to various other traditional crops. Chrysanthemum shows great potential for production, but there are a number of barriers affecting the development of chrysanthemum production, such as fragmented land scale, manual and small-scale production, and fluctuating selling prices. Therefore, in the future, authorities at all levels and relevant actors should soon implement some specific solutions to promote the development of chrysanthemum production in the area.

Keywords: Chrysanthemum, Nghia Trai, development, production.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập và cạnh tranh gay gắt ngày nay, dược liệu và các sản phẩm cho sức khỏe từ dược liệu được các nhà khoa học thừa nhận là có lợi thế cạnh tranh hơn cả (Trần Văn Ôn, 2017). Trong đó, hoa cúc chi là một loại dược liệu được trồng phổ biến trên thế giới và cũng là loại hoa được trồng phổ biến, lâu đời ở Việt Nam (Trần Danh Sửu, 2017). Cây hoa

cúc chi là thảo dược quý có giá trị kinh tế cao (Phan Xuân Huyền, 2020). Công dụng của hoa cúc chi là một loại thảo dược dùng làm trà và làm vị thuốc nam trong y học cổ truyền có tác dụng an thần, thanh nhiệt, tiêu độc, chống oxy hóa. Hoa cúc chi còn được sử dụng để chữa các bệnh về mắt, nhức đầu và huyết áp.

Theo quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu

đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và quyết định số 179/QĐ-BYT ngày 20/1/2015 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quyết định trên. Bản quy hoạch tổng thể đặt mục tiêu phát triển 54 loài dược liệu là thế mạnh của 8 vùng, trong đó có loài hoa cúc chi tại thôn Nghĩa Trai, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Đây là làng dược liệu đã gần 1.000 năm tuổi, có điều kiện thuận lợi cho sản xuất cây dược liệu nói chung và hoa cúc chi nói riêng. Cây hoa cúc chi đã trở thành cây dược liệu trọng điểm của địa phương, tạo công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập cho các hộ nông dân (Phạm Bảo Dương & Trần Thị Thu Trang, 2013). Năm 2020, toàn thôn trồng được khoảng 10ha hoa cúc chi, hầu hết sản lượng hoa cúc chi sản xuất ra đều được chế biến tại chỗ và bán qua các thương lái, tổng sản lượng đạt 250 tấn (UBND xã Tân Quang, 2021). Mặc dù có nhiều lợi thế, song sản xuất hoa cúc chi trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn như thị trường tiêu thụ chưa ổn định, tổ chức sản xuất ở các hộ chậm đổi mới, chủ yếu là tự phát, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất hàng hóa, chưa theo kịp cơ chế thị trường, diện tích canh tác nhỏ lẻ, manh mún gây khó khăn cho tổ chức sản xuất (Phạm Bảo Dương & Trần Thị Thu Trang, 2013).

Phát triển sản xuất luôn thu hút các nhà nghiên cứu cả ở cấp độ vi mô và vĩ mô. Phát triển sản xuất được xác định như một mục tiêu đề ra đối với các đơn vị, chủ thể và các nền kinh tế ở các cấp, hướng tới việc tạo ra sự gia tăng về mọi mặt của quá trình sản xuất trong một thời kỳ nhất định (Phạm Thị Dinh & cs., 2019; Nguyễn Trường Vỹ & Nguyễn Thị Minh Hiền, 2019). Từ trước đến nay đã có một số nghiên cứu liên quan đến phát triển sản xuất cây dược liệu nói chung và hoa cúc chi nói riêng (Phạm Bảo Dương & Trần Thị Thu Trang, 2013; Lê Thị Hà Phương, 2019; Đỗ Ngọc Mai, 2020; Nguyễn Minh Tuấn, 2022). Đa số các nghiên cứu mới chỉ tập trung vào làm rõ một số vấn đề lý luận về phát triển sản xuất, chưa đi sâu vào đo lường, phân tích sự phát triển cũng như các nội dung trong quá trình phát triển sản xuất cây hoa cúc chi. Do đó, đây là khoảng trống cần nghiên cứu thêm.

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm: (1) Đánh giá thực trạng phát triển sản xuất cây hoa cúc chi của các hộ dân tại làng dược liệu Nghĩa Trai; (2) Phân tích các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất một số giải pháp phát triển sản xuất cây hoa cúc chi trên địa bàn trong thời gian tới.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng các thông tin, số liệu thứ cấp và sơ cấp nhằm mô tả, phân tích và so sánh kết quả quá trình phát triển sản xuất cây hoa cúc chi trên địa bàn giữa các nhóm hộ qua các chỉ tiêu định tính và định lượng. Trong đó, thông tin thứ cấp được thu thập từ các báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội qua các năm của Ủy ban nhân dân xã Tân Quang. Thông tin sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn bán cấu trúc 45 hộ trồng hoa cúc chi tại làng dược liệu Nghĩa Trai bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng. Trong đó, 15 hộ quy mô nhỏ với diện tích dưới 2 sào, 18 hộ quy mô vừa với diện tích từ 2 đến 3 sào và 12 hộ quy mô lớn với diện tích trên 3 sào. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng để thu thập thông tin từ các cán bộ xã, các hộ thu gom và các đại lý bán buôn hoa cúc chi trên địa bàn.

Thông tin sau khi được thu thập sẽ được xử lý bằng phần mềm Excel. Sau đó, nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả nhằm phản ánh thực trạng phát triển sản xuất cây hoa cúc chi trong thời gian qua. Phương pháp thống kê so sánh được dùng để so sánh các thông tin thu thập về sự biến động diện tích, tình hình sử dụng giống... qua các năm cũng như sự khác biệt trong phát triển sản xuất cúc chi giữa các nhóm hộ điều tra.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Thực trạng phát triển sản xuất cây hoa cúc chi tại làng dược liệu Nghĩa Trai

#### 3.1.1. Tình hình chung về sản xuất cây hoa cúc chi tại xã Tân Quang

Toàn xã Tân Quang có diện tích trồng cúc dược liệu là gần 30ha, trong đó làng dược liệu

Nghĩa Trai có diện tích trồng lớn nhất là hơn 22ha, với số hộ trồng cúc chi là 198 hộ. Theo thống kê của Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, tính đến hết năm 2020, diện tích đất nông nghiệp bình quân các hộ trong làng được liệu là 5,8 sào/hộ, trong đó đất trồng hoa cúc chi là 3,157 sào/hộ (chiếm 54,43%). Phát triển sản xuất cây hoa cúc chi ngày càng đóng góp không nhỏ trong việc tăng thu nhập của người dân ở xã và trở thành cây trồng chính để phát triển kinh tế cho các hộ. Bên cạnh cây hoa cúc chi, các hộ ở đây cũng trồng thêm một số loại cây được liệu khác như đinh lăng, địa liên, tía tô, mã đề... với diện tích trung bình 1,8 sào/hộ (chiếm 31,03% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp) (UBND xã Tân Quang, 2021).

Trong 3 năm từ 2018-2020, năng suất và sản lượng hoa cúc chi của các hộ có xu hướng tăng đều qua các năm. Năm 2018, năng suất hoa cúc chi bình quân toàn xã đạt 4,18 tạ/sào, bước sang năm 2019 năng suất đạt 4,21 tạ/sào, tăng 0,72% so với năm 2018. Năm 2020, nhờ việc sử dụng giống đạt tiêu chuẩn và phân bón đảm bảo hơn nên năng suất tiếp tục tăng lên là 4,32 tạ/sào, tăng 2,62% so với năm 2019. Sản lượng hoa cúc chi của toàn xã năm 2019 là 2.651 tạ, giảm nhẹ so với năm 2018 do tổng diện tích trồng bị thu hẹp lại. Năm 2020, sản lượng hoa cúc chi đạt 2.701 tạ, tăng 1,89% so với năm 2019. Thời gian tới, việc sản xuất hoa cúc chi của xã cần phát triển theo hướng đẩy mạnh thâm canh, đặc biệt ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất và sản lượng trong bối cảnh quỹ đất nông nghiệp của xã đang ngày càng đối mặt với sự khan hiếm.

### **3.1.2. Thực trạng phát triển sản xuất hoa cúc chi tại Nghĩa Trai**

#### *a. Diện tích trồng cây hoa cúc chi*

Diện tích trồng hoa cúc chi được phân bố không đồng đều giữa các thôn trong xã, tập trung chủ yếu ở làng được liệu thôn Nghĩa Trai (Bảng 1). Tổng diện tích trồng hoa cúc chi tại làng có sự sụt giảm từ 23,0ha năm 2018 xuống còn 22,67ha vào năm 2019 và 22,5ha vào năm 2020, với tốc độ phát triển bình quân đạt

98,91%. Nguyên nhân có sự giảm nhẹ đó là do Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án đường làng, xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, diện tích trồng hoa cúc chi vẫn chiếm 54% tổng diện tích gieo trồng của xã (UBND xã Tân Quang, 2021). Điều này cho thấy, xã vẫn còn tiềm năng cho việc mở rộng diện tích trồng cây hoa cúc chi trong những năm tới bằng cách thay thế các loại cây trồng khác không đem lại hiệu quả kinh tế.

#### *b. Giống cây hoa cúc chi tại các hộ*

Chất lượng hoa cúc chi phụ thuộc nhiều vào nguồn gốc của giống. Người dân ở làng được liệu Nghĩa Trai trồng loại hoa cúc chi ta có bông nhỏ hơn nhưng chắc hoa và có mùi thơm đặc trưng. Hoa cúc lai có bông to hơn nhưng xộp và không thơm. Để chọn được giống chất lượng cần có những tiêu chuẩn như: chọn cây có cành to, khóm rộng và hoa to hơn so với các cây khác, không bị xước bệnh tật, lá ít. Qua khảo sát cho thấy, giống được người dân mua ở các nguồn khác nhau và chủ yếu là nguồn giống tự tạo được. Sau khi kết thúc vụ thu hoạch, hộ thường tự để giống cho vụ sau bằng cách cắt thân cây chỉ để lại gốc, đến khoảng tháng 3 âm lịch, gốc nảy mầm thì chăm sóc để đến tháng 6 và 7 âm lịch sẽ tách ra trồng hoặc bán cho các hộ khác. Tuy nhiên, xu hướng sử dụng nguồn giống này đã giảm dần từ 35 hộ năm 2018 xuống 28 hộ năm 2020 (Bảng 2). Thay vào đó, các hộ chuyển sang mua giống tại các cơ sở chuyên sản xuất giống hoa cúc chi, cho năng suất, sản lượng ổn định và cao hơn so với giống do các hộ tự ươm hoặc mua từ các hộ xung quanh.

#### *c. Chi phí sản xuất cây hoa cúc chi tươi*

Chi phí đầu tư cho sản xuất hoa cúc chi tươi bao gồm các chi phí trồng mới, chi phí chăm sóc, chi phí đầu tư các tư liệu sản xuất (Bảng 3).

Nhìn chung, chi phí đầu tư cho sản xuất hoa cúc chi của các hộ không quá lớn nhưng tổng chi phí giữa các nhóm hộ khá chênh lệch nhau. Tổng chi phí của nhóm hộ quy mô nhỏ chỉ 7.891 nghìn đồng/sào, trong khi quy mô vừa là 9.045 nghìn đồng/sào và quy mô lớn là 10.270 nghìn đồng/sào. Sự chênh lệch này là do mức đầu tư của các hộ về

phân bón, trang thiết bị phụ thuộc vào điều kiện kinh tế và kinh nghiệm sản xuất của từng hộ. Hộ quy mô nhỏ thường sản xuất theo kinh nghiệm, phân hữu cơ được hộ sử dụng là phân chuồng gà tận dụng trong khi hộ quy mô lớn và vừa thường bón phân hữu cơ vi sinh. Ngoài ra, canh tác hoa cúc chi không mang tính cơ giới hóa mà sử dụng lao động phổ thông nên mức chi phí thuê lao

động phụ thuộc vào số công và giá nhân công mà hộ thuê, chủ yếu lao động làm thuê tại thời điểm thu hoạch hoa cúc. Chi phí lao động thuê khi thu hoạch sẽ cao hơn nhiều so với bình thường vì hoa cần được hái kịp thời, tránh để bị già, ảnh hưởng đến chất lượng. Lao động hộ gia đình chủ yếu làm các công việc như làm cỏ, chăm bón cây, hái hoa.

**Bảng 1. Diện tích trồng hoa cúc chi của làng được liệu Nghĩa Trai giai đoạn 2018-2020**

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	So sánh (%)		
					2019/2018	2020/2019	Bình quân
Thôn Nghĩa Trai	ha	23,00	22,67	22,50	98,57	99,25	98,91
Thôn Cự Dũng	ha	3,50	3,00	2,88	85,71	96,00	90,71
Thôn Thọ Khang	ha	2,50	2,30	2,10	92,00	91,30	91,65
Tổng	ha	29,00	27,97	27,48	96,45	98,25	97,34

Nguồn: Ban Thống kê xã Tân Quang (2021).

**Bảng 2. Tình hình sử dụng giống hoa cúc chi tại các hộ điều tra (năm 2021)**

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	Tốc độ phát triển (%)		
					2019/2018	2020/2019	Bình quân
Giống tự sản xuất	hộ	35	32	28	91,43	87,5	89,44
Giống mua tại các hộ xung quanh	hộ	8	7	7	87,5	100	93,54
Mua từ các cơ sở chuyên sản xuất giống	hộ	2	6	10	300	167	223,61

**Bảng 3. Chi phí sản xuất cây hoa cúc chi tươi của hộ điều tra (tính bình quân cho 1 sào, nghìn đồng, năm 2021)**

Chỉ tiêu	Quy mô nhỏ	Quy mô vừa	Quy mô lớn	Bình Quân
Chi phí trung gian	4.616	4.265	3.980	4.287
Giống	739	700	690	709,67
Phân bón NPK	840	800	750	796,67
Phân lân	117	108	90	105,0
Phân đạm	140	120	100	120,0
Phân hữu cơ	1.950	1.770	1.700	1.806,67
Vôi bột	180	167	150	165,67
Thuốc BVTV	650	600	500	583,33
Chi phí lao động	3.000	4.500	6.000	4.500,00
Lao động thuê	3.000	4.500	6.000	4.500,0
Lao động gia đình (công)	25	20	15	20,0
Chi phí khác	275	280	290	281,67
Tổng chi phí	7.891	9.045	10.270	9.068,67

#### d. Chi phí sản xuất cây hoa cúc chi khô

Sau khi thu hái, hoa sẽ được cho vào làn hoặc túi, rồi dồn vào bao to để bán cho các hộ thu mua trực tiếp hoa tươi, còn hoa khô thì sẽ được người dân đem hoa tươi từ ruộng về phơi khô hoặc sấy. Hiện nay, các hộ sử dụng ba cách sấy hoa là sấy bằng điện, than hoặc phơi nắng. Cả ba cách sấy đó có thể cho diêm sinh hoặc sấy không. Sau đó, cúc chi khô được đóng gói và bán làm trà và thảo dược trong các cửa hàng bán thuốc nam, thuốc bắc. Tổng chi phí sấy khô hai loại này khác nhau đáng kể do quy trình sấy khác nhau.

Chi phí cho chế biến hoa cúc chi khô loại 1 gồm chi phí về nguyên liệu, điện, đóng gói, công lao động và chi phí khấu hao, mua sắm tư liệu sản xuất (bình quân 5,18 triệu đồng/100kg hoa cúc chi khô). Trung bình cứ 8kg cúc tươi nguyên liệu thì thu được 1kg cúc khô loại 1, cứ 5kg cúc tươi loại 2 thì thu được 1kg cúc khô loại 2. Chi phí cho 100kg hoa cúc chi khô loại 2 thấp hơn so với hoa cúc chi loại 1 là 49,31% do hộ dân phơi thủ công không mất chi phí điện. Ngoài ra, hoa cúc chi loại 2 giảm được chi phí nguyên liệu và cũng ít bị hao hụt hơn nên trung bình cứ 5kg cúc tươi được 1kg cúc khô. Vậy nên, chi phí nguyên

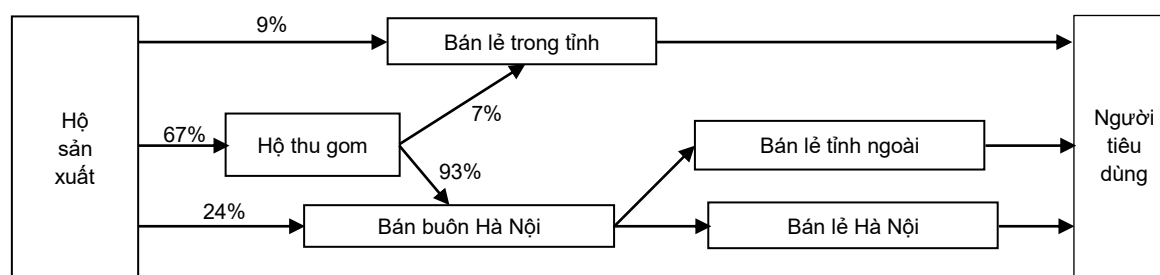
liệu giảm 33,51% so với chi phí nguyên liệu của hoa cúc chi loại 1. Ngược lại, về công lao động, hoa cúc chi khô loại 2 sẽ mất nhiều công hơn so với hoa cúc chi khô loại 1. Hiện tại, ý thức của một số hộ sản xuất chưa tốt và sự quản lý kiểm soát chất lượng sản phẩm còn lỏng lẻo nên tình trạng các hộ sấy diêm sinh vẫn diễn ra gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng cũng như ảnh hưởng đến thương hiệu làng dược liệu.

#### e. Thị trường tiêu thụ hoa cúc chi

Nhìn chung, kênh tiêu thụ hoa cúc chi vẫn còn khá đơn giản, chủ yếu bán cho các hộ thu gom (chiếm 67%), kênh bán lẻ chỉ chiếm 9%, 24% bán trực tiếp cửa hàng bán buôn tại Hà Nội. Hộ thu gom thường đến tận nhà người dân để mua, sau đó tiêu thụ chủ yếu tới người bán buôn tại Hà Nội (93%), từ đó phân phối đến các tỉnh thành. Kết quả điều tra cho thấy, các hộ sản xuất vẫn phải đối mặt với việc bị thương lái ép giá, “được mùa mất giá”. Do vậy, trong thời gian tới việc củng cố thêm kênh tiêu thụ làm tăng hiệu quả tiêu thụ sản phẩm hoa cúc chi cho các hộ nông dân trên địa bàn cũng như liên kết các hộ trong sản xuất, kinh doanh hoa cúc chi có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng.

**Bảng 4. Chi phí sản xuất hoa cúc chi khô của các hộ điều tra**  
(tính cho 100kg hoa cúc chi khô, nghìn đồng, năm 2021)

Chỉ tiêu	Hoa cúc chi loại 1	Hoa cúc chi loại 2
Tổng chi phí	5.188	2.630
Nguyên liệu	3.760	2.500
Điện	820	0
Lao động (công)	20	30
Đóng gói	250	50
Khấu hao	300	0
Chi phí khác	38	50



**Sơ đồ 1. Kênh tiêu thụ sản phẩm hoa cúc chi tại làng dược liệu Nghĩa trai (năm 2021)**

**Bảng 5. Giá bán hoa cúc chi tại làng dược liệu Nghĩa Trai giai đoạn 2018-2020**

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	So sánh (%)		
					2019/2018	2020/2019	Bình quân
Hoa tươi	1.000đ	40	46	50	115	108,7	111,8
Hoa khô loại 1	1.000đ	650	700	780	107,69	114,29	109,54
Hoa khô loại 2	1.000đ	270	280	300	103,7	107,14	105,4

**Bảng 6. Tình hình tiêu thụ hoa cúc chi của các hộ điều tra giai đoạn 2018-2020**

Diễn giải	ĐVT	2018	2019	2020	Tốc độ phát triển		
					2019/2018	2020/2019	Bình quân chung
Sản lượng tiêu thụ hoa tươi BQ/hộ	Tạ	13,28	12,97	13,27	97,67	102,31	99,96
Sản lượng thu hoạch BQ/hộ	Tạ	13,5	13,3	13,64	98,52	102,56	100,52
Tỉ lệ tiêu thụ	%	98,46	97,55	97,31	99,07	99,75	99,41
Hoa tươi	%	30	22,5	17,5	75	77,78	76,38
Hoa khô	%	70	77,5	82,5	110,71	106,45	108,56
Mức độ tiêu thụ							
Tiêu thụ hết	Hộ	33	37	35	112,12	94,59	102,99
Tiêu thụ không hết	Hộ	12	8	10	66,67	125	91,29
Tác nhân thu mua							
Thu gom	Hộ	25	27	30	108	111,11	109,54
Bán buôn	Hộ	10	13	11	130	84,61	104,88
Bán lẻ	Hộ	10	5	4	50	80	63,25
Địa điểm bán							
Tại hộ	Hộ	35	39	39	111,42	100	105,56
Cửa hàng	Hộ	10	6	6	60	100	77,46

Do hoa tươi sau khi thu hái sẽ khó bảo quản và dễ dập nát nên tỉ lệ bán hoa cúc chi khô chiếm nhiều hơn so với hoa tươi, chủ yếu là khách hàng sẽ đặt trước khi có nhu cầu. Ngoài ra, giá bán hoa tươi, hoa khô loại 1 và hoa khô loại 2 có sự biến động khá lớn qua các năm bởi thị hiếu và nhu cầu của thị trường thay đổi. Giá của hoa tươi và hoa khô cũng chênh lệch nhau nhiều vì 100kg hoa cúc tươi sau khi sấy mới thu được trung bình từ 10 đến 12kg khô.

Giai đoạn từ 2018-2020, sản lượng tiêu thụ bình quân/hộ có sự biến động không đáng kể với tốc độ phát triển bình quân đạt 99,96% (Bảng 6). Tỉ lệ tiêu thụ hoa tươi giảm xuống và tỉ lệ tiêu thụ hoa khô tăng lên qua các năm cho thấy các hộ đang dần chuyển đổi từ bán hoa tươi sang bán hoa khô và sử dụng công nghệ sấy hiện đại để gia tăng giá trị của hoa cúc chi.

### **3.1.3. Đánh giá kết quả và hiệu quả trong sản xuất hoa cúc chi**

#### **a. Kết quả và hiệu quả trong sản xuất hoa cúc chi tươi**

Bình quân cứ 1 sào hoa cúc chi cho giá trị sản xuất (GO) là 22,43 triệu đồng (Bảng 7). Sau khi trừ chi phí, thu nhập hỗn hợp (MI) thu được bình quân là 13,65 triệu đồng/sào. Đối với cả ba nhóm hộ, nhóm hộ quy mô lớn có thu nhập hỗn hợp tốt hơn (15,52 triệu đồng/sào), tiếp sau đó là nhóm hộ quy mô vừa (12,83 triệu đồng/sào) và thấp nhất là nhóm hộ quy mô nhỏ (12,59 triệu đồng/sào).

Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả trong sản xuất hoa cúc chi tính bình quân cho các nhóm hộ có MI/IC đạt 3,21 lần, tức là nếu bỏ ra một đồng chi phí trung gian thì các hộ sản xuất hoa cúc chi sẽ thu về 3,21 đồng thu nhập hỗn hợp.

Bên cạnh đó, công lao động gia đình của các hộ hiện nay cũng khá cao, 682,48 nghìn đồng/công. Xét theo hiệu quả lao động thì nhóm hộ quy mô lớn đạt hiệu quả lớn nhất (1.034 nghìn đồng/công), cao hơn 393 nghìn đồng/công so với nhóm hộ quy mô vừa và cao hơn khoảng 530 nghìn đồng so với nhóm hộ quy mô nhỏ.

*b. Kết quả và hiệu quả trong sản xuất hoa cúc chi khô*

Bình quân 1 sào hoa cúc chi sẽ cho giá trị sản xuất hoa khô là 24,08 triệu đồng (Bảng 8). Sau khi trừ đi các chi phí, thu nhập hỗn hợp (MI) thu được bình quân là 23,05 triệu đồng/sào. Trong đó, cao nhất là nhóm hộ quy mô lớn (31,42 triệu đồng/sào), tiếp đến là hộ quy mô vừa (21,39 triệu đồng/sào) và thấp nhất là hộ quy mô nhỏ (16,33 triệu đồng/sào). Lý do có sự chênh lệch như vậy là vì các hộ quy mô nhỏ thường sản xuất hoa cúc chi khô loại 2, giá bán thấp hơn hoa cúc chi loại 1 nên hộ cũng không muốn đầu tư hay cải tiến sản phẩm để thu được hiệu quả cao hơn. Đối với hộ quy mô lớn và vừa, thu nhập hỗn hợp cao hơn do hộ cung ứng và bán ra được sản phẩm hoa cúc chi loại 1 nhiều hơn, với mức giá cao hơn. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Phạm Bảo Dương & Trần Thị Thu Trang (2013). Tác giả đã chỉ ra rằng, hộ sản xuất quy mô nhỏ thường bán hoa với số lượng ít, nhỏ lẻ nên việc đảm bảo số lượng thường xuyên cho khách hàng là khó khăn. Vì vậy, mặc dù giá cao hơn nhưng hộ thu gom vẫn chấp nhận mua hàng của hộ quy mô vừa và lớn nhằm đảm bảo đủ lượng hàng yêu cầu.

Bình quân các nhóm hộ trồng hoa cúc chi hiện nay có MI/IC đạt bình quân 5,05 lần, tức là, nếu hộ bỏ ra 1 đồng chi phí trung gian thì các hộ sản xuất hoa cúc chi khô sẽ thu lại được 5,05 đồng thu nhập hỗn hợp. Bên cạnh đó, công lao động gia đình của các hộ sản xuất hoa cúc chi khá cao, bình quân 496 nghìn đồng/công lao động. Công lao động gia đình của nhóm hộ quy mô lớn đạt 682 nghìn đồng, cao hơn 217 nghìn đồng so với nhóm hộ quy mô vừa và cao hơn 342 nghìn đồng so với nhóm hộ quy mô nhỏ.

Nhìn chung, sản xuất hoa cúc chi tại làng được liệu Nghĩa Trai tuy còn nhiều vấn đề còn tồn tại nhưng có thể thấy kết quả, hiệu quả mà hoa cúc chi mang lại cao hơn nhiều so với sản

xuất các cây trồng truyền thống khác trên địa bàn. Điều này cũng được khẳng định trong nghiên cứu của Lê Thị Hà Phương (2019). Để phát triển sản xuất hoa cúc chi trong thời gian tới cần mở rộng quy mô sản xuất, tạo ra được thương hiệu riêng cho hoa cúc chi tại làng được liệu Nghĩa Trai, tập trung sản xuất hoa cúc chi loại 1 để thu được hiệu quả sản xuất cao hơn, chú trọng hơn khâu đóng gói, chế biến và bảo quản để đạt hiệu quả sản xuất hoa cúc chi khô cao nhất.

### **3.2. Yếu tố ảnh hưởng đến phát triển sản xuất cây hoa cúc chi tại làng được liệu Nghĩa Trai**

Thực tế khảo sát cho thấy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển sản xuất hoa cúc chi tại làng được liệu Nghĩa Trai như: Điều kiện tự nhiên, quy mô diện tích đất trồng, lao động và chất lượng nguồn lao động, công nghệ sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

#### **3.2.1. Điều kiện tự nhiên**

Phát triển sản xuất hoa cúc chi chịu ảnh hưởng lớn vào điều kiện tự nhiên, thời tiết, khí hậu của vùng. Điều kiện tự nhiên thuận lợi sẽ làm tăng năng suất và chất lượng hoa cúc chi. Cụ thể, ngoài đặc điểm địa hình, thổ nhưỡng, môi trường sinh thái khá thuận nhất của địa phương, thì các hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây hoa cúc chi. Điển hình như mưa nhiều gây ngập úng, sạt lở đất, cây không thoát được nước sẽ bị thối rễ và chết. Thời tiết nóng ẩm sẽ làm cho sâu bệnh hại gia tăng về số lượng và chủng loại vì thế hoa rất dễ mắc bệnh. Theo khảo sát thực tế cho thấy yếu tố điều kiện tự nhiên ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển sản xuất hoa cúc chi, chiếm 80% ý kiến của các hộ điều tra.

#### **3.2.2. Quy mô diện tích đất trồng hoa cúc chi**

Quy mô diện tích đất sản xuất hay quy mô trang trại là một trong những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển sản xuất hoa cúc chi. Diện tích đất sản xuất càng lớn thì càng tạo động lực cho các hộ tìm cách áp dụng khoa học kỹ thuật và áp dụng các mô hình công nghệ cao

nhằm làm giảm chi phí, sức lao động, thời gian chăm sóc đến mức tối thiểu. Theo kết quả phân tích ở bảng 7 về kết quả và hiệu quả sản xuất cúc hoa tươi tại các hộ điều tra cho thấy, nhóm hộ quy mô lớn có giá trị sản xuất (GO), giá trị gia tăng (VA), thu nhập hỗn hợp (MI) cao hơn so

với nhóm hộ quy mô vừa và thấp nhất là nhóm hộ có quy mô nhỏ. Đại đa số các hộ trồng hoa cúc chi cho rằng diện tích đất hiện có của hộ là quá nhỏ, phân bố thành nhiều ruộng ở xa nhau, chưa tập trung gây khó khăn cho sản xuất quy mô lớn.

**Bảng 7. Kết quả và hiệu quả sản xuất hoa cúc chi tươi tại các hộ điều tra**  
(tính bình quân cho 1 sào, năm 2021)

Chỉ tiêu	ĐVT	Quy mô nhỏ	Quy mô vừa	Quy mô lớn	Bình quân
<b>Kết quả sản xuất</b>					
Giá bán hoa cúc chi tươi	1.000đ	47	48	50	48,33
Sản lượng hoa cúc chi tươi	1.000đ	430	450	510	463,33
Giá trị sản xuất (GO)	1.000đ	20.210	21.600	25.500	22.436,67
Chi phí trung gian (IC)	1.000đ	4.616	4.265	3.980	4.287,0
Giá trị gia tăng (VA)	1.000đ	15.594	17.335	21.520	18.149,67
Lao động thuê	1.000đ	3.000	4.500	6.000	4.500,0
Thu nhập hỗn hợp (MI)	1.000đ	12.594	12.835	15.520	13.649,67
Lao động gia đình (L)	Công	21,8	22,1	24	22,63
<b>Hiệu quả</b>					
GO/IC	Lần	4,38	5,06	6,41	5,28
VA/IC	Lần	3,38	4,06	5,41	4,28
MI/IC	Lần	2,73	3,01	3,90	3,21
GO/LĐ	1.000 đ/công	808,40	1.080	1.700	1.121,83
VA/LĐ	1.000 đ/công	623,76	866,75	1434,7	907,48
MI/LĐ	1.000 đ/công	503,76	641,75	1034,7	682,48

**Bảng 8. Kết quả và hiệu quả sản xuất hoa cúc chi khô tại các hộ điều tra**  
(tính bình quân cho 1 sào, năm 2021)

Chỉ tiêu	ĐVT	Quy mô nhỏ	Quy mô vừa	Quy mô lớn	Bình quân
<b>Kết quả sản xuất</b>					
Giá trị sản xuất (GO)	1.000đ	24.080	30.414	41.920	32.138
Chi phí trung gian (IC)	1.000đ	4.746,00	4.519,96	4.503,26	4.589,74
Giá trị gia tăng (VA)	1.000đ	19.334,00	25.894,04	37.416,74	27.548,26
Lao động thuê	1.000đ	3.000,00	4.500,00	6.000,0	4.500,0
Thu nhập hỗn hợp (MI)	1.000đ	16.334,00	21.394,04	31.416,74	23.048,26
Công lao động (L)	Công	48,00	46,00	46,00	46,67
<b>Hiệu quả</b>					
GO/IC	Lần	5,07	6,73	9,31	7,04
VA/IC	Lần	4,07	5,73	8,31	6,04
MI/IC	Lần	3,44	4,73	6,98	5,05
GO/LĐ	1.000đ	501,67	487,93	501,34	496,98
VA/LĐ	1.000đ	367,44	367,44	367,44	367,44
MI/LĐ	1.000đ	340,29	465,09	682,97	496,12



### Hộp 1. Ý kiến của chủ hộ về ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên trong sản xuất hoa cúc chi

Do tình trạng thời tiết mưa nhiều gây nên tình trạng cây hoa cúc chi bị thối rễ, vụ cúc vừa rồi tôi trồng đến tận hai lần đều hỏng, trồng đến lần thứ ba cây mới sống và cho thu hoạch.

*Ghi chú: Phỏng vấn ông Nguyễn Văn Trinh (50 tuổi) thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang*

#### 3.2.3. Lao động và chất lượng nguồn lao động

Quá trình canh tác, chăm sóc và thu hoạch hoa cúc chi đòi hỏi nhiều công lao động. Trung bình 1 sào hoa cúc chi cần từ 300-400 công lao động/năm. Trong khi đó, lực lượng lao động trẻ khỏe đa phần tập trung về các khu, cụm công nghiệp khiến cho lực lượng lao động ngành này ngày càng thiếu hụt. Do vậy, lợi thế cạnh tranh về công lao động rẻ trong ngành sẽ giảm xuống.

Trình độ đào tạo cũng được cho là có ảnh hưởng tích cực đến quyết định của người nông dân trong quá trình sản xuất và tiêu thụ hoa cúc chi. Theo kết quả khảo sát cho thấy, lao động tham gia sản xuất hoa cúc chi đều là lao động tự phát, chưa được đào tạo về kỹ thuật trồng, chủ yếu là do bản thân người lao động tự đúc kết, được truyền kinh nghiệm từ đời này qua đời khác. Do trình độ hạn chế và phương pháp tiếp cận còn yếu nên nhiều hộ gặp khó khăn trong việc ươm giống, xử lý sâu bệnh và thu hoạch, bảo quản hoa chưa tốt khiến chất lượng hoa cúc chi không đồng đều. Vậy nên, việc tăng cường tập huấn, nâng cao trình độ hiểu biết cho người nông dân sẽ góp phần làm cho phát triển sản xuất hoa cúc chi trên địa bàn ngày càng bền vững hơn.

#### 3.2.4. Công nghệ sản xuất hoa cúc chi

Mặc dù làng được liệt kê Nghĩa Trai có diện tích chuyên canh hoa cúc chi lớn nhưng việc áp dụng các công nghệ trong sản xuất hoa cúc chi còn ở mức thấp, nhất là trong khâu bảo quản và chế biến hoa khô loại 2. Hiện tại, các hộ chưa có quy trình chuẩn áp dụng trong bảo quản, chế biến hoa. Với hoa khô loại 2, hộ chủ yếu dùng phương pháp thủ công bằng cách phơi ở sân vào những ngày nắng. Cúc chi được sấy khô được sử dụng diêm sinh để tránh mốc, sau đó để vào bao tải chờ được giá thì bán cho thương lái. Để phát

triển sản xuất hoa cúc chi trong thời gian tới, các hộ cần tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật ở khâu bảo quản, chế biến để nâng cao chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường.

### 3.3. Giải pháp phát triển sản xuất hoa cúc chi trong thời gian tới

Từ thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng nêu trên, để thực hiện được mục tiêu phát triển hoa cúc chi thành cây trồng chủ lực, đem lại thu nhập và góp phần ổn định, nâng cao đời sống của người dân, địa phương nên chú trọng vào một số giải pháp sau đây:

*Một là*, chính quyền địa phương cần xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển diện tích đất đai một cách hợp lý, tạo điều kiện tích tụ đất trồng hoa cúc chi cho các hộ dân, giúp nâng cao hiệu quả kinh tế.

*Hai là*, trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất dài hạn hoa cúc chi, cần bộ khuyến nông cần hỗ trợ các hộ về kỹ thuật, đặc biệt là kỹ thuật bảo quản, chế biến để nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng, bảo vệ và nâng cao giá trị hoa cúc chi. Từ đó, tăng khả năng tiếp cận thị trường, nâng cao hiệu quả trong tiêu thụ.

*Ba là*, chính quyền địa phương cần xúc tiến đẩy mạnh việc nghiên cứu thị trường, hỗ trợ hình thành, phát triển các mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ giữa hộ sản xuất và các tác nhân thu gom, doanh nghiệp chế biến để góp phần đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định giá bán, hướng tới phát triển sản xuất hoa cúc chi theo hướng bền vững.

*Bốn là*, để đảm bảo an toàn thực phẩm thì quy trình sản xuất hoa cúc chi trên địa bàn cần được thực hiện theo quy trình sản xuất an toàn. Do vậy, chính quyền các cấp cần tích cực tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và vận động

bà con nông dân thực hành sản xuất và chế biến hoa cúc chi theo tiêu chuẩn an toàn.

#### 4. KẾT LUẬN

Phát triển sản xuất hoa cúc chi tại làng dược liệu Nghĩa Trai là một nhu cầu khách quan phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp bền vững của xã nhằm phát huy lợi thế của địa phương. Qua đánh giá thực trạng phát triển sản xuất cho thấy, hoa cúc chi ngày càng trở thành cây trồng chủ yếu, số lao động trực tiếp tham gia sản xuất hoa cúc chi không ngừng gia tăng, mức vốn đầu tư mà mỗi hộ đầu tư cho sản xuất hoa cúc chi cũng rất lớn. Các hoạt động trên đã góp phần làm gia tăng đáng kể sản lượng hoa cúc chi những năm gần đây. Thêm nữa, các hộ đã chuyển đổi nhanh từ việc sử dụng giống chất lượng thấp, tự ương trồng sang sử dụng loại giống có chất lượng và có nguồn gốc đảm bảo hơn; tăng cường nâng cao kỹ thuật canh tác phát triển thị trường tiêu thụ hoa cúc chi. Tất cả những nỗ lực trên đã góp phần làm gia tăng cả kết quả và hiệu quả sản xuất hoa cúc chi trong thời gian qua. Giá trị sản xuất đạt bình quân 32 triệu đồng và thu nhập hỗn hợp bình quân 23 triệu đồng tính trên 360m<sup>2</sup>, đạt mức cao hơn các loại cây trồng truyền thống khác. Tuy nhiên, còn một số yếu tố gây cản trở sự phát triển sản xuất hoa cúc chi của các hộ điều tra bao gồm: điều kiện tự nhiên, quy mô diện tích đất trồng, lao động và chất lượng nguồn lao động, công nghệ sản xuất và thị trường tiêu thụ. Do vậy, trong thời gian tới, cần thiết phải có sự can thiệp mạnh mẽ hơn của chính quyền các cấp, sự tham gia liên kết của các ngành, các tác nhân trong chuỗi giá trị hoa cúc chi nhằm thực hiện các nhóm giải pháp nêu

trên để thúc đẩy phát triển sản xuất hoa cúc chi theo hướng bền vững trong tương lai.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ Ngọc Mai (2020). Thực trạng và giải pháp phát triển cây hoa cúc chi tại xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Khóa luận tốt nghiệp đại học, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam.
- Lê Thị Hà Phương (2019). Phát triển ngành sản xuất hoa trên địa bàn thành phố Mỹ Tho. Luận văn Thạc sĩ khoa học kinh tế, Đại học Kinh tế, Đại học Huế.
- Nguyễn Minh Tuấn (2022). Nghiên cứu thực trạng sản xuất cây dược liệu Hoài Sơn tại Cao Bằng. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên. 227(1): 167-174.
- Nguyễn Trường Vũ & Nguyễn Thị Minh Hiền (2019). Phát triển sản xuất điều ở tỉnh Bình Phước: thực trạng và giải pháp. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. 17(7): 594-604.
- Phạm Bảo Dương & Trần Thị Thu Trang (2013). Nghiên cứu chuỗi giá trị sản phẩm hoa cúc của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tạp chí Phát triển Kinh tế. 270: 48-58.
- Phạm Thị Dinh, Phạm Văn Hùng & Nguyễn Văn Hoàng (2019). Phát triển sản xuất vải thiều theo tiêu chuẩn VietGap ở Bắc Giang. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. 17(9): 754-604.
- Phan Xuân Huyền (2020). Nghiên cứu đánh giá sự sinh trưởng phát triển cây hoa cúc chi (*chrysanthemum indicum* L.) nuôi trồng tại Đà Lạt, Lâm Đồng. Hội Nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2020. Ngày 27/10/2020. Đại Học Huế. tr. 538-543.
- Trần Danh Sứ (2017). Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây hoa cúc. Cục Xuất Bản.
- Trần Văn Ôn (2017). Một số vấn đề tồn tại chính và đề xuất phát triển dược liệu ở Việt Nam. Bài viết tham luận tại hội nghị dược liệu. Ngày 12/4/2017. Văn Phòng Chính Phủ.
- Ủy ban nhân dân xã Tân quang (2021). Báo cáo tình hình thực kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, nhiệm vụ năm 2022, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.